TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 12 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị T và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị T và anh Trần Văn Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bàn Thị T và anh Trần Văn Đ thỏa thuận sau khi ly hôn anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Văn V, sinh ngày

13/01/2018 và cháu Trần Thị H, sinh ngày 31/12/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2025, theo phương thức chị T chuyển tiền hàng tháng, anh Đ là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bàn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001301 ngày 09/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Quỳnh